

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/HSST ngày 24/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/HSST - QĐ ngày 14/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T - sinh năm: 1958

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu N (đã chết) và bà Đàm Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Hữu T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Ngọc H - sinh năm: 1980

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Đinh Thị Q (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị N - sinh năm: 1964

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị H; có chồng là Nguyễn Văn H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T - sinh năm: 1990

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021, đến ngày 18/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2021, Phạm Thị N, Phạm Thị T đi gửi giỗ, trên đường đi thì gặp Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1. Do quen biết nhau nên T nói với T1, H, N “mưa gió thế này ta làm vài ván phỏm cho vui”, cả bọn đồng ý. Phạm Thị T dẫn T1, H, N đi bộ đến nhà Đào Thị M (là chị dâu của Phạm Thị T) ở tổ dân phố H, thị trấn P, huyện Quảng Xương. Đến nơi không có ai ở nhà, T lấy chiếu nhựa màu đỏ trải ra gian phòng khách, lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ trên nóc tủ lạnh xuống và cùng N, T1, H đánh phỏm ăn tiền. Quá trình chơi tất cả thống nhất mức chơi cao nhất là 50.000đ. Đến 15 giờ 40 phút khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.400.000đ các bị cáo dùng đánh bạc, 01 chiếu nhựa màu đỏ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc Phạm Thị N có 1.060.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Phạm Thị T có 3.000.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc; Hoàng Ngọc H có 500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc và Hoàng Văn T1 có 900.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc. Khi các bị cáo bị bắt chưa xác định được thắng thua.

Tại bản kết luận giám định số 2019/KLGD-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 51 tờ tiền Polymer “Ngân hàng nhà nước Việt Nam” gửi giám định là tiền thật.

Hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh phỏm như sau: Dùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, khi bắt đầu chơi một người cầm bộ bài trộn đều, rồi chia lần lượt cho cả 4 người chơi, mỗi người 9 cây bài, riêng người chia bài thì được chia 10 cây bài. Sau khi chia bài xong, người chia úp số bài còn lại xuống giữa chiếu, người chia bài được quyền đánh trước 01 cây bất kỳ đang cầm trên tay xuống chiếu, người tiếp theo bên cạnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ do người chơi quy định sẽ ăn cây bài trước mình để ghép thành 01 phỏm (được tạo thành khi có 03 hoặc 04 cây giống nhau, hoặc 03 cây trở lên cùng chất liền kề nhau). Nếu cây bài người trước đánh

không ghép thành 01 phỏm thì người tiếp theo bốc 01 cây bài trên cùng của phần bà đang úp dưới chiếu và đánh xuống chiếu 01 cây bài. Thứ tự lần lượt như vậy cho đến khi có người ù, hoặc mỗi người chơi đánh hết 04 lượt. Người ù là khi có 09 cây bài tạo thành phỏm, khi có người ù thì ván bài kết thúc, 03 người còn lại phải đưa cho người ù số tiền 50.000đ. Nếu không có người ù thì 04 người chơi hạ phỏm, tính điểm (Cách tính điểm cụ thể: Cây A = 1 điểm; cây J = 11 điểm; cây Q = 12 điểm; cây K = 13 điểm....) cộng dồn điểm của số bài ráp thành tổng điểm của người chơi, người nào thấp điểm nhất thì về nhất và T được số tiền 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ tương ứng của người nhì, ba, bét. Người nào không có phỏm gọi là móm và mất 40.000đ cho người về nhất; cả 04 người đều móm thì người nào hạ bài trước người đó về nhất. Người ù hoặc về nhất được quyền chia ván bài mới và đánh trước, các ván bài tiếp theo chơi tương tự.

Số tiền 5.460.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếu nhựa màu đỏ, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Đào Thị M là chủ nhà nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra bà M không biết việc các bị cáo sử dụng nhà mình để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 64/CTr - VKSQUX ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Phạm Thị N và Hoàng Văn T1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Ngọc H. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 18 ngày do bị cáo bị tạm giữ, thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến 18/6/2021 (06 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 tháng 12 ngày. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị T là người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Phạt các bị cáo Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.460.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc.

Các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12/6/2021, tại nhà bà Đào Thị M ở tổ dân phố H, thị trấn P, huyện Quảng Xương; Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã bắt quả tang Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi đánh phỏm. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.460.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Đánh bạc”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 1321 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, Phạm Thị T là người rủ rê, trực tiếp khởi xướng, chải chiếu, lây bài cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Hoàng Ngọc H có thành tích xuất sắc trong công tác (Chiến sĩ thi đua cơ sở), có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và là thương binh nên bị cáo H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Phạm Thị T là người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Phạt các bị cáo Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N mỗi bị cáo 10.000.000đ.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.460.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo Hoàng Ngọc H.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T và Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc H 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 18 ngày do bị cáo bị tạm giữ, thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến 18/6/2021 (06 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Phạm Thị T là người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Phạt các bị cáo Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.460.000đ là số tiền các con bạc dùng để đánh bạc thu trên chiếu bạc

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2021 và Biên lai tiền số AA/2010/008643 ngày 17/9/2021).

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng Ngọc H, Hoàng Văn T1 và Phạm Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

